

BẢNG GIÁ HÓA CHẤT, THUỐC, VẬT TƯ Y TẾ BHYT NĂM 2025			
STT	TÊN DƯỢC	ĐVT	GIÁ BÁN
Thuốc bảo quản đặc biệt			
1	Actrapid Novo Nordisk-Đan Mạch	Lọ	55,800
2	Apidra 300UI/3ml Sanofi-Pháp	Ống	200,000
3	Betahema 2000IU/1ml Pablo Cassará-Argentina	Lọ	220,000
4	Eprex 2000UI Janssen-Đức	Ống	234,899
5	Eprex 4000UI Janssen-Đức	Ống	469,799
6	Esmeron 50mg Organon-Hà Lan	Ống	97,620
7	Lantus Solostar 100UI/ml - H/5x3ml Sanofi-Đức	Ống	257,145
8	Maxitrol 3,5g Alcon-Bỉ	Tube	51,900
9	Methyl Ergometrine 0,2mg Đức	Ống	18,900
10	Miacalcic 50 UI/1ml Thụy Sĩ	Ống	87,870
11	Mircera 100mcg Roche-Đức	Ống	3,291,750
12	Mircera 50mcg Roche-Đức	Ống	1,695,750
13	Mixtard 30 100UI/1mlx10ml Novo Nordisk-Đan Mạch	Lọ	55,000
14	Nanokine 2000UI Việt Nam	Ống	121,000
15	Nanokine 4000IU Việt Nam	Ống	258,300
16	Novomix Flexpen 100UI/ml-3ml Novo Nordisk-Đan Mạch	Ống	200,508
17	Oxytocin 5UI Gedeon Richten-Hungary	Ống	4,700
18	Ryzodeg FlexTouch 300UI/3ml Novo Nordisk-Đan Mạch	Ống	411,249
19	Sandostatin 0,1mg Novatis-Pháp	Ống	241,525
20	SAT (Antiteta) II 1.500IU Việt Nam	Ống	29,043
21	SciLin M30 (30/70) 100UI/ml - H/5x3ml Ba Lan	Lọ	94,649
22	Tobrex 3,5g Alcon-Bỉ	Tube	49,900
23	Toujeo solostar 450UI Đức	Ống	415,000
24	Vinphatoxin 10UI/1ml Việt Nam	Ống	6,489
Thuốc gây nghiện			
25	Fenilham (Fentanyl) 50mcg/ml 2ml Hameln-Đức	Ống	9,100
26	Fentanyl 100mcg/2ml Hameln-Đức	Ống	12,999
27	Fentanyl B. Braun 0,1mg/2ml B.Braun-Đức	Ống	13,500
28	Morphin 10mg/ml Việt Nam	Ống	6,993
29	Pethidin 100mg/2ml Hameln-Đức	Ống	19,488
Thuốc tâm thần			
30	Diazepam 10mg Vidipha-Việt Nam	Ống	5,250
31	Diazepam 10mg/2ml-Hameln Đức	Ống	8,800
32	Diazepam 5mg Vidipha-Việt Nam	Viên	240
33	Ephedrin 30mg/ml Aguettant-Pháp	Ống	57,700
34	Paciflam (Midazolam) 5mg/1ml Hameln-Đức	Ống	15,225
35	Seduxen 5mg Gedeon Richten-Hungary	Viên	1,260
Thuốc thường			
36	ACC 200mg Lindopharm-Đức	Gói	1,630
37	Acetate Ringer 500ml Mekophar-Việt Nam	Chai	15,800
38	Acetazolamid 250mg Pharmedic-Việt Nam	Viên	802
39	Acetylcystein 200mg Việt Nam	Viên	390
40	Acid amin * 7.2% 200ml OPV-Việt Nam	Chai	115,000
41	Actapulgate 3g Beaufour ipsen-Pháp	Gói	3,631
42	Acuvail 0.45% - 0.4ml Allergan-Hoa Kỳ	Ống	7,400
43	Acyclovir 800mg Stada	Viên	4,000
44	Adalat LA 30mg Bayer-Đức	Viên	9,454
45	Adenorythm 6mg/2ml Hy Lạp	Ống	850,000
46	Adrenaline 1mg/1ml Vĩnh Phúc-Việt Nam	Ống	1,240
47	Adrenoxyl 10mg Sanofi-Việt Nam	Viên	1,250
48	Aerius 5mg Schering-Y	Viên	9,520
49	Aerius Syrup 0.5mg/ml-60ml Schering-Bỉ	Chai	78,900
50	Agidopa 250mg - H/20 Việt Nam	Viên	565
51	Agifuros 40mg Việt Nam	Viên	86
52	Agi-neurin H/100 125mg; 125mg; 125mcg Việt Nam	Viên	340
53	Agitritine 200mg H/50 200mg Việt Nam	Viên	590
54	Albaflo 4mg/2ml Esseti Farmaceutici-Y	Ống	57,750
55	Albuman 20% 50ml Netherlands antilles	Chai	590,800
56	Albutein 20% 50ml Grifols Biologicals-Hoa Kỳ	Chai	700,000
57	Albutein 25% 50ml Grifols Biologicals-Hoa Kỳ	Chai	579,600
58	Alegysal 5ml Santen-Nhật Bản	Lọ	76,760

59	Aleucin 500mg/5ml Bidiphar-Việt Nam	Ông	12,600
60	Algesin-N 30mg/ml Romania	Ông	35,000
61	Allopurinol Stella 300mg Việt Nam	Viên	615
62	Alsiful S.R 10mg - H/30 Standard-Đài Loan	Viên	6,600
63	Amebismo 262mg OPV-Việt Nam	Viên	3,800
64	Aminoplasma* 10% 250ml B.Braun-Đức	Chai	105,000
65	Aminoplasma* 10% 500ml B.Braun-Đức	Chai	157,500
66	Aminoplasma* 5% 500ml B.Braun-Đức	Chai	117,000
67	Aminoplasma* 5%-250ml B.Braun-Đức	Chai	71,000
68	Amitriptyline hydrochloride 25mg - H/100 Savi-Việt Nam	Viên	2,200
69	Amitriptyline hydrochloride 25mg Việt Nam	Viên	110
70	Amlibon 10mg Sandoz-Slovakia	Viên	685
71	Amlor 5mg (viên nang) Pfizer-Pháp	Viên	7,593
72	Amlor 5mg (viên nén) Pfizer-Úc	Viên	7,593
73	Ampicillin 1g Mekophar-Việt Nam	Lọ	5,200
74	Anaropin 5mg/ml 10ml AstraZeneca-Thụy Điển	Ông	113,400
75	Angioblock 80mg - H/30 Medochemie Ltd-Việt Nam	Viên	3,680
76	Aprovel 150mg Sanofi-Pháp	Viên	9,561
77	Aprovel 300mg Sanofi-Pháp	Viên	14,342
78	Aquadetrim Vitamine D3-10ml MEDANA-Ba Lan	Lọ	65,000
79	Aquima 10ml - H/20 Merap-Việt Nam	Gói	3,300
80	Arcoxia 60mg Merck-Tây Ban Nha	Viên	14,222
81	Arcoxia 90mg Merck-Hoa Kỳ	Viên	15,645
82	Asgizole 20mg Valpharma-Y	Viên	8,199
83	ASPIRIN STELLA 81mg Stella-Việt Nam	Viên	340
84	Atelec 10mg Ajinomoto Medica-Nhật Bản	Viên	9,000
85	Atileucine inj 500mg/5ml An Thiên-Việt Nam	Ông	11,970
86	Atisalu 2mg/5ml An Thiên-Việt Nam	Gói	3,780
87	Atorvastatin 10mg Việt Nam	Viên	115
88	Atorvastatin 20mg Việt Nam	Viên	188
89	Atropin 0,25mg/1ml Vĩnh Phúc-Việt Nam	Ông	430
90	Augbactam 1g Mekophar-Việt Nam	Viên	5,000
91	Augmentin 1g GlaxoSmithKline-Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland	Viên	16,680
92	Augmentin 250mg/31.25mg GlaxoSmithKline-Thụy Sĩ	Gói	10,670
93	Augmentin 500mg/62.5mg GlaxoWellcomeUK-Pháp	Gói	16,014
94	Augmentin 625mg GlaxoSmithKline-Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland	Viên	11,936
95	Avamys 120 Liều GlaxoSmithKline-Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland	Chai	210,000
96	Avamys 60 Liều GlaxoSmithKline-Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland	Chai	173,191
97	Avelox 400mg Bayer-Đức	Viên	52,500
98	Avelox 400mg Bayer-Đức	Viên	52,500
99	Avelox 400mg/250ml Bayer-Đức	Chai	367,500
100	Avodart 0,5mg GlaxoSmithKline-Pháp	Viên	17,257
101	Axitan 40mg - H/30 Bulgaria	Viên	978
102	Ayte 100mg Davi Pharm-Việt Nam	Viên	2,800
103	Azarga 5ml Alcon-Bỉ	Lọ	310,800
104	Azenmarol 4mg Agimexpharm-Việt Nam	Viên	510
105	Azicine 250mg Stella-Việt Nam	Viên	3,500
106	Azithromycin 500mg Hậu Giang-Việt Nam	Viên	3,150
107	Azotel 400 Stella-Việt Nam	Viên	4,000
108	Azopt 1% - 5ml Alcon-Hoa Kỳ	Lọ	116,700
109	Bacterocin Oint 15g Kolmar-Hàn Quốc	Tube	98,000
110	Bamtec 10mg - H/30 AstraZeneca-Trung Quốc	Viên	5,639
111	Bart 20mg Special Product'S Line-Y	Viên	7,800
112	Berlthyrox 100mcg - H/100 Berlin Chemie-Đức	Viên	535
113	Berodual 10ml Boehringer-Đức	Lọ	132,322
114	Berodual 20ml Boehringer-Đức	Lọ	96,870
115	Betadin Anti 125ml Mundipharma-Bermuda	Chai	42,400
116	Betadin Vagi 125ml Mundipharma-Bermuda	Chai	42,400
117	Betaloc ZOK 25mg - H/14 AstraZeneca-Thụy Điển	Viên	4,389
118	Betaloc ZOK 50mg AstraZeneca-Thụy Điển	Viên	5,490
119	Betaserc 16mg Solvay-Hà Lan	Viên	1,986
120	Betaserc 24mg - H/50 Abbott-France	Viên	5,962
121	BFS- Amiron H/10 50mg/ml CPC1 Hà Nội-Việt Nam	Lọ	24,000
122	BFS-Adenosin 6mg/2ml CPC1 Hà Nội-Việt Nam	Lọ	800,000

123	BFS-Neostigmine 0.25mg/1ml Việt Nam	Ông	5,460
124	Biafine 46.5g Janssen-Pháp	Tube	90,000
125	Biafine 93g Janssen-Pháp	Tube	90,000
126	Bilaxten 20mg Menarini-Ý	Viên	9,300
127	Biscapro 5mg H/30 5mg Pymepharco-Việt Nam	Viên	450
128	Bisnol 120mg - H/60 Việt Nam	Viên	3,950
129	Bisolvon 8mg Boehringer-Đức	Viên	1,806
130	Bisolvon Kids 4mg/5ml - 60ml Boehringer-Đức	Chai	31,613
131	Bisostad 5mg - H/60v Stella-Việt Nam	Viên	700
132	Bivitanpo 100mg - H/30 Việt Nam	Viên	4,200
133	Brexin 20mg Chiesi-Ý	Viên	7,582
134	Bricanyl 0,5mg AstraZeneca-Pháp	Ông	11,990
135	Bromhexin 8mg Khánh Hòa-Việt Nam	Viên	34
136	Broncho-Vaxom Adults 7mg OM Pharma-Thụy Sĩ	Viên	15,214
137	Broncho-Vaxom children 3.5mg OM Pharma-Thụy Sĩ	Viên	9,975
138	Bterol 150mg Cộng hòa Ấn Độ	Viên	8,500
139	Bupivacaine 0.5% 20ml Aguettant-Pháp	Lọ	49,449
140	Buscopan 10mg Boehringer-Đức	Viên	1,120
141	Buscopan 20mg/1ml Boehringer-Đức	Ông	8,376
142	Calci - D Mekophar-Việt Nam	Viên	350
143	Calci chloride 500mg/5ml Vĩnh Phúc-Việt Nam	Ông	835
144	Calcium MKP 500mg Mekophar-Việt Nam	Viên	2,200
145	Calcium STELLA 500mg - H/20 Stella-Việt Nam	Viên	3,500
146	CALSFULL 500mg - H/100 Việt Nam	Viên	2,150
147	Cammic 250mg/5ml Vĩnh Phúc-Việt Nam	Ông	1,650
148	Canabios 30mg Pharbaco-Việt Nam	Viên	3,200
149	Captopril 25mg Stella Stella-Việt Nam	Viên	450
150	Carbidopa Levodopa 10/100mg Cộng hòa Ấn Độ	Viên	2,900
151	Cardilopin 5mg Egis-Hungary	Viên	408
152	Cardio-BFS 1mg/1m CPC1 Hà Nội-Việt Nam	Lọ	25,000
153	Ceclor 125mg-30ml Menarini-Ý	Chai	50,600
154	Ceclor 125mg-60ml Menarini-Ý	Chai	97,100
155	Cefimed 200mg - H/8 Medochemi Ship-Síp	Viên	16,790
156	Celebrex 200mg Pfizer-Thụy Sĩ	Viên	11,913
157	Celecoxib 200mg Việt Nam	Viên	352
158	Celosti 200mg DHG PHARMA-Việt Nam	Viên	3,570
159	Cephalexin MKP 500mg Mekophar-Việt Nam	Viên	914
160	Cepmaxlox 100mg - H/10 Việt Nam	Viên	8,000
161	Cerebrolysin 10ml Ebewe Pharma-Australia	Ông	101,410
162	Cetraxal 0.5mg/0.25ml Tây Ban Nha	Ông	8,600
163	Cevit 500mg/5ml Vidipha-Việt Nam	Ông	1,155
164	Cimetidin 300mg Mekophar-Việt Nam	Viên	450
165	Cinnarizin 25mg - H/200 Khánh Hòa-Việt Nam	Viên	45
166	Ciprobay 200mg/100ml Bayer-Đức	Chai	194,176
167	Ciprobay 500mg Bayer-Đức	Viên	13,224
168	Clarithromycin 500mg Stada-Việt Nam	Viên	3,800
169	Clindacine 600mg/4ml Vĩnh Phúc-Việt Nam	Ông	18,168
170	Clopalvix Plus 75mg Việt Nam	Viên	2,122
171	Clopistad 75mg Stella-Việt Nam	Viên	3,300
172	Colchicin Stella 1mg - H/20 Stella-Việt Nam	Viên	1,000
173	Colchicina Seid 1mg Seid Lab-Tây Ban Nha	Viên	5,325
174	Colestrim Supra 145mg Mega-France	Viên	7,000
175	Combigan 5ml Allergan-Ireland	Lọ	183,513
176	Combivent 2.5mg/0.5mg Boehringer-Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland	Ông	16,074
177	Concor 2.5mg Merck-Đức	Viên	3,147
178	Concor 5mg Merck-Đức	Viên	4,290
179	Conipa Pure 10ml CPC1 Hà Nội-Việt Nam	Ông	4,500
180	Cordaron 150mg/3ml Sanofi-Pháp	Ông	30,048
181	Cordaron 200mg Sanofi-Pháp	Viên	6,750
182	Corneil-2,5 2,5mg Davi Pharm-Việt Nam	Viên	250
183	Coveram 5mg/5mg - H/30 Servier-Ireland	Viên	6,589
184	Coversyl 10mg - H/30 Servier-Pháp	Viên	7,084
185	Coversyl 5mg - H/30 Servier-Pháp	Viên	5,028
186	Coversyl Plus 5mg/1.25mg Servier-Pháp	Viên	6,500

187	Cozaar 50mg MSD-Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland	Viên	8,370
188	Cozaar XQ 5/100mg - H/30 MSD-Hàn Quốc	Viên	11,520
189	Cozaar XQ 5/50mg - H/30 MSD-Hàn Quốc	Viên	10,470
190	Cravit 0,5%-5ml Santen-Nhật Bản	Lọ	88,515
191	Cravit 1,5%-5ml Santen-Nhật Bản	Lọ	115,999
192	Crestor 10mg - H/28 AstraZeneca-Hoa Kỳ	Viên	9,896
193	Crestor 20mg - H/28 AstraZeneca-Hoa Kỳ	Viên	14,903
194	Curam (Tab) 625mg - H/80 Sandoz-Slovenia	Viên	4,200
195	Cyclindox 100mg - H/100 Medochemi Ship-Cyprus	Viên	1,500
196	Cyclogest 400mg Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland	Viên	27,334
197	Cyclonamine 250mg Polpharma-Ba Lan	Viên	6,860
198	Cyclonamine 250mg/2ml Polpharma-Ba Lan	Ống	24,500
199	Daflavon 450mg/50mg Pymepharco-Việt Nam	Viên	840
200	Daflon 500mg Servier-Pháp	Viên	3,258
201	Daktarin gel 10g Olic-Thái Lan	Tube	41,500
202	Dalacin C 300mg Pfizer-Pháp	Viên	11,273
203	Dalacin C 600mg/4ml Pfizer-Bỉ	Lọ	104,800
204	D-Cure 25000 Bỉ	Ống	36,800
205	Debridat 100mg Pfizer-Pháp	Viên	2,906
206	Depakine 200mg Sanofi-Pháp	Viên	2,479
207	Depakine Chrono 500mg - H/30 Sanofi-Pháp	Viên	6,972
208	Depo - Medrol 40mg Pfizer-Hoa Kỳ	Lọ	34,669
209	Dermovate cream 15g GlaxoSmithKline-Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland	Tube	42,812
210	Desloratadin /Genepharma 5mg Hy Lạp	Viên	5,206
211	Desloratadin 5mg - H/100 Việt Nam	Viên	163
212	Devodil 50mg Cyprus	Viên	2,600
213	Dexamethason 4mg/ml Vĩnh Phúc-Việt Nam	Ống	720
214	Dextrose 30% 250ml Mekophar-Việt Nam	Chai	10,900
215	Diamicron MR 30mg Servier-Pháp	Viên	2,682
216	Diamicron MR 60mg Servier-Pháp	Viên	5,126
217	Diclofenac 75mg Mekophar-Việt Nam	Viên	285
218	Digorich 0.25mg - H/30 Phong Phú-Việt Nam	Viên	628
219	Digoxin Qualy-0.25mg 3/2 Pharma-Việt Nam	Viên	630
220	Digoxin-BFS 0,25mg/ml CPC1 Hà Nội-Việt Nam	Lọ	16,000
221	Dilatrend 6,25mg Roche-Pháp	Viên	4,794
222	Dimedrol 10mg/ml Việt Nam	Ống	470
223	Dinpocef 200mg Micro-Cộng hòa Ấn Độ	Viên	13,600
224	Diovan 160mg Novatis-Thụy Sĩ	Viên	14,868
225	Diovan 80mg Novatis-Thụy Sĩ	Viên	9,366
226	Diprosan (5+2) mg/ml - 1ml Schering-Bỉ	Ống	68,404
227	Dismolan 200mg/10ml - H/20 CPC1 Hà Nội-Việt Nam	Ống	3,675
228	Dobutamin 250mg/20ml Hameln-Đức	Ống	144,900
229	Dobutane Spray 60ml Thái Lan	Chai	175,000
230	Dognefin 50mg Việt Nam	Viên	300
231	DogrelSavi 75mg -Việt Nam	Viên	510
232	Domela 300mg H/100 Việt Nam	Viên	5,500
233	Domitazol Domesco-Việt Nam	Viên	920
234	Domuvar 5ml - H/40 Việt Nam	Ống	5,500
235	Dopegyt 250mg Egis-Hungary	Viên	2,200
236	Dorithricin 1.5mg Rentschler Arzneimittel-Đức	Viên	2,000
237	Doxycilin 100mg Mekophar-Việt Nam	Viên	500
238	Drenoxol 30mg Laboratoires-Bồ Đào Nha	Ống	8,600
239	Duotrav 2.5ml Alcon-Bỉ	Lọ	320,000
240	Duphalac 133,4g 200ml Abbott-Hà Lan	Chai	86,000
241	Duphalac 15ml Solvay-Netherlands antilles	Gói	2,592
242	Duphaston 10mg Organon-Pháp	Viên	7,728
243	Duratocin 100mcg Ferring-Đức	Ống	358,233
244	Duspatalin retard 200mg Solvay-Hà Lan	Viên	5,870
245	Ebastin Normon 10mg - H/20 Laboratoires-Tây Ban Nha	Viên	9,900
246	Ediwei 75mg H/100v Việt Nam	Viên	1,900
247	Efferalgan 150mg sachet Bristol-Pháp	Gói	2,553
248	Efferalgan 150mg suppo Bristol-Pháp	Viên	2,258
249	Efferalgan 250mg sachet Bristol-Pháp	Gói	3,280
250	Efferalgan 300mg suppo Bristol-Pháp	Viên	2,641

251	Effergal 500mg Bristol-Pháp	Viên	2,445
252	Effergal 80mg sachet Bristol-Pháp	Gói	1,938
253	Effergal 80mg suppo Bristol-Pháp	Viên	1,890
254	Effergal Codein 500ng Bristol-Pháp	Viên	3,758
255	Efticol 0,9%-10 ml Việt Nam	Chai	1,740
256	Egolanza 10mg Egis-Hungary	Viên	2,900
257	Elitan 10mg/2ml Medochemi Ship-Síp	Ông	14,200
258	Elthon 50mg Abbott-Nhật Bản	Viên	4,796
259	Emanera 20mg - H/28 Slovenia	Viên	8,925
260	Enterobella 1g Mekophar-Việt Nam	Gói	3,029
261	Enterogermina 2BIU 5ml - H/20 Sanofi-Ý	Ông	6,564
262	Esolona 40mg Việt Nam	Viên	837
263	Espumisan capsules 40mg Berlin Chemie-Đức	Viên	838
264	Espumisan L 40mg-30ml Berlin Chemie-Đức	Chai	53,300
265	Estor 40mg Sandoz-Đức	Viên	12,150
266	Eumovate cream 0.05%-5g GlaxoSmithKline-Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắ	Tube	20,269
267	Exforge 10mg/160mg Novatis-Tây Ban Nha	Viên	18,107
268	Exforge 5mg/80mg - H/28 Novatis-Tây Ban Nha	Viên	9,987
269	Exforge HCT Novatis-Tây Ban Nha	Viên	18,107
270	Exomuc 200mg Bouchara Recordati-Pháp	Gói	4,150
271	Fastum gel 2,5% Ý	Tube	47,500
272	Fatig 10 ml Abbott-France	Ông	5,163
273	Fedcerin 500mg Việt Nam	Viên	8,000
274	Fefasdin 60mg - H/100 Việt Nam	Viên	232
275	Fenostad 160mg - H/30 Việt Nam	Viên	1,580
276	Fenosup Lidose 160mg Bỉ	Viên	5,267
277	Ferlatum 40mg/15ml Lifepharm-Tây Ban Nha	Lọ	18,500
278	Ferrola Đức	Viên	5,500
279	Ferrovin 20mg/ml Rafarm-Hy Lạp	Ông	98,000
280	Fleet Enema 133ml Fleet Pharma-Hoa Kỳ	Chai	57,500
281	Flixonase 0.05%-60dose GlaxoSmithKline-Tây Ban Nha	Chai	147,926
282	Flixotide 125mcg-120does GlaxoSmithKline-Tây Ban Nha	Chai	106,462
283	Fluconazol 150mg Stada-Việt Nam	Viên	9,200
284	Flucoted 150mg Việt Nam	Viên	2,250
285	Flumetholon 0,1-5ml Santen-Nhật Bản	Lọ	30,072
286	Flumetholon 0.02-5ml Santen-Nhật Bản	Lọ	26,901
287	Fluomizin 10mg Đức	Viên	18,149
288	Fluzinstad 5mg H/100 Stada-Việt Nam	Viên	890
289	Folacid 5mg Việt Nam	Viên	168
290	Forlax 10g Beaufour ipsen-Pháp	Gói	4,703
291	Fortrans 73,69g Beaufour ipsen-Pháp	Gói	29,999
292	Franilax 50mg; 20mg Việt Nam	Viên	1,200
293	Fucicort 15g Đan Mạch	Tube	98,340
294	Fucidin Cream 2%-15g Ireland	Tube	75,075
295	Fugacar 500mg Janssen-Thái Lan	Viên	19,572
296	Fugacar chew- 500mg Janssen-Thái Lan	Viên	19,572
297	Galvus 50mg Novatis-Thụy Sĩ	Viên	8,225
298	Galvus Met 50mg/1000mg Novatis-Thụy Sĩ	Viên	9,274
299	Galvus Met 50mg/500mg Novatis-Thụy Sĩ	Viên	9,274
300	Gastropulgite H/30 Beaufour ipsen-Pháp	Gói	3,053
301	Gastrylstad 1g/15ml Việt Nam	Chai	19,800
302	Gelofusin 4%-500ml B.Braun-Đức	Chai	116,000
303	Ginkgo 3000 60mg Úc	Viên	6,000
304	Gintecin 40mg Siu Guan Chem-Đài Loan	Viên	2,600
305	Glucobay 100mg Bayer-Đức	Viên	4,738
306	Glucophage 1000mg Merck-Pháp	Viên	3,703
307	Glucophage 500mg Merck-Pháp	Viên	1,598
308	Glucophage 850mg Merck-Pháp	Viên	3,442
309	Glucophage XR 500mg Merck-Pháp	Viên	2,338
310	Glucose 5%-500ml Otsuka OPV-Việt Nam	Chai	8,080
311	Glucovance 500/2,5 mg Merck-Pháp	Viên	4,183
312	Glumeron 60 MR 60mg - H/30 Việt Nam	Viên	1,580
313	Glupain Forte 750mg Úc	Viên	10,500
314	Glyceryl Trinitrate 10mg/10ml Hameln-Đức	Ông	80,283

315	Golddicron 30mg Ý	Viên	2,860
316	Gomes 16mg - H/30 Việt Nam	Viên	1,690
317	Gon Sa Atzeti 10mg Việt Nam	Viên	5,500
318	Grafort 3g Hàn Quốc	Gói	7,800
319	Growpone 10% 10ml Ukraina	Ông	13,300
320	Hapacol 150mg - H/24 Việt Nam	Gói	744
321	Hapacol 250mg Việt Nam	Gói	1,500
322	Hapacol 80mg Việt Nam	Gói	725
323	Hapacol caplet 500mg - H/100 Việt Nam	Viên	194
324	Harnal Ocas 0.4mg Hà Lan	Viên	14,700
325	Hepa-Merz 10ml Merz-Đức	Ông	115,000
326	Herbesser 30mg Tanabe Seiyaku Yamaguchi-Nhật Bản	Viên	1,345
327	Hidrasec 10mg Infants Pháp	Gói	4,894
328	Hidrasec 30mg Children Pháp	Gói	5,354
329	Human Albumin Baxter 20% - 50ml Ý	Chai	414,050
330	Human Albumin Baxter 25% - 50ml Ý	Chai	591,500
331	Hyalgan 20mg/2ml Ý	Ông	1,056,329
332	Hydrocolacyl 5mg Việt Nam	Viên	91
333	Hydrocortison 100mg Bidiphar-Việt Nam	Lọ	8,900
334	Hyperium 1mg Servier-Pháp	Viên	4,423
335	Iba-mentin 1000mg/62.5mg - H/14 Việt Nam	Viên	15,781
336	Idatril 5mg - H/30 Việt Nam	Viên	3,350
337	Imdur 30mg - H/30 AstraZeneca-Trung Quốc	Viên	3,245
338	Imdur 60mg AstraZeneca-Trung Quốc	Viên	6,433
339	Imefed SC 250/62,5 mg Imexpharm-Việt Nam	Gói	9,800
340	Imidu 60mg - H/100 Việt Nam	Viên	1,953
341	Imodium 2mg Janssen-Thái Lan	Viên	2,775
342	Indocollyre 0,1%-5ml Pháp	Lọ	68,000
343	Insuact 10mg - H/30 Việt Nam	Viên	370
344	Irbesartan 300mg - H/28 Việt Nam	Viên	5,000
345	Irbesartan Stella 150mg - H/28 Việt Nam	Viên	3,420
346	Janumet 50mg/1000mg MSD-Hà Lan	Viên	10,643
347	Janumet 50mg/500mg MSD-Hà Lan	Viên	10,643
348	Janumet 50mg/850mg MSD-Hà Lan	Viên	10,643
349	Januvia 100mg MSD-Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland	Viên	17,311
350	Kacerin 10mg - H/500 Việt Nam	Viên	50
351	Kacetam 800mg Việt Nam	Viên	660
352	Kaflovo 500mg Việt Nam	Viên	958
353	Kagasdine 20mg Việt Nam	Viên	116
354	Kaleorid 600mg - H/30 Đan Mạch	Viên	2,100
355	Kalibt granule 5g Hàn Quốc	Gói	61,950
356	Kalimate 5g Việt Nam	Gói	15,000
357	Kary Uni 5ml Nhật Bản	Lọ	32,424
358	Kavasdin 5 5mg Việt Nam	Viên	89
359	Kevindol 30mg/ml Ý	Ông	35,000
360	Kidmin* 200ml Việt Nam	Túi	115,000
361	Klacid fort 500mg Abbott-Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland	Viên	35,926
362	Klacid MR 500mg Abbott-Ý	Viên	36,375
363	Klamenti 500mg, 62.5mg Việt Nam	Gói	2,890
364	Klamenti 875mg, 125mg Việt Nam	Viên	3,800
365	Lactacyd BB 250ml Sanofi-Việt Nam	Chai	46,398
366	Lactat Ringer 500ml Mekophar-Việt Nam	Chai	11,972
367	Laevolac 10g/15ml Australia	Gói	2,688
368	Lanam DT 400mg/57mg - H/14 Việt Nam	Viên	9,900
369	L-Bio-N 1g Việt Nam	Gói	5,200
370	Leolen Forte OPC-Việt Nam	Viên	3,700
371	Lertazin 5 mg Slovenia	Viên	4,494
372	LEVODHG 750mg - H/14 DHG PHARMA-Việt Nam	Viên	3,990
373	Levonor 1mg/1ml Warsaw-Ba Lan	Ông	35,000
374	Levothyrox 100mcg Merck-Pháp	Viên	1,610
375	Levothyrox 50mcg - H/30 Merck-Đức	Viên	1,102
376	Lidocain 40mg/2ml Việt Nam	Ông	405
377	Lidocain 10%-38g Egis-Hungary	Chai	123,900
378	Lidocain-BFS 200mg/10ml Việt Nam	Ông	15,000

379	Lidonalin 1.8ml Việt Nam	Ông	4,410
380	Lignospan 1,8ml Septodont-Pháp	Ông	12,800
381	Lipanthyl 160mg supra Laboratoires-Pháp	Viên	10,058
382	Lipanthyl NT 145mg Laboratoires-Pháp	Viên	10,561
383	Lipistad 10mg / H50 v Stada-Việt Nam	Viên	554
384	Lipitor 10mg Pfizer-Iceland	Viên	15,941
385	Lipitor 20mg Pfizer-Iceland	Viên	15,941
386	Lipofundin 10%-250 ml B.Braun-Đức	Chai	142,800
387	Lipofundin 10%-500ml B.Braun-Đức	Chai	190,000
388	Lipofundin 20%-100ml Balkan Pharma	Chai	142,800
389	Liposic Eye Gel 0.2%-10g Đức	Tube	56,000
390	Losartan 50mg Stada-Việt Nam	Viên	1,390
391	Lostad 50mg - H/30 Stada-Việt Nam	Viên	1,390
392	Lostad 25mg Stada-Việt Nam	Viên	493
393	Lotemax 0.5%-5ml Hoa Kỳ	Lọ	219,500
394	Lovenox 40mg (KTHAN) Aventis-Pháp	Ông	89,650
395	Lovenox 40mg Aventis-Pháp	Ông	85,381
396	Lovenox 60mg Aventis-Pháp	Ông	113,163
397	Lyrica 150mg Đức	Viên	26,422
398	Lyrica 75mg Đức	Viên	17,685
399	Madopar 250mg Roche-Thụy Sĩ	Viên	6,300
400	Magnesi Sulfat Kabi 15%-10ml Bidiphar-Việt Nam	Ông	2,900
401	Magnesi-B6 HG Hậu Giang-Việt Nam	Viên	630
402	Magnesi-BFS 15% 5ml Việt Nam	Ông	3,700
403	Manitol 20%-250ml Mekophar-Việt Nam	Chai	18,900
404	Marcain Heavy 0,5%-4ml AstraZeneca-Thụy Điển	Ông	37,872
405	Martaz 20mg H/100 20mg Việt Nam	Viên	510
406	Maxitrol 5ml Alcon-Bỉ	Lọ	41,800
407	Mebendazol 500mg Mekophar-Việt Nam	Viên	1,500
408	Mebever MR 200mg Getz-Pakistan	Viên	3,450
409	Medlon 16mg Việt Nam	Viên	2,868
410	Medlon 4mg Việt Nam	Viên	765
411	Medovent 30mg - H/100 Medochemi Ship-Cyprus	Viên	1,480
412	Medrol 16mg Pfizer-Ý	Viên	3,672
413	Medrol 4mg Pfizer-Ý	Viên	983
414	Medsamic 250mg/5ml Medochemi Ship-Cyprus	Ông	11,288
415	Medsamic 500mg Medochemi Ship-Cyprus	Viên	3,800
416	Medsamic 500mg/5ml Medochemi Ship-Cyprus	Ông	21,500
417	Mekoferat-B9 Mekophar-Việt Nam	Viên	343
418	Mekotrotyl 800mg Mekophar-Việt Nam	Viên	696
419	Meloflam 15mg Egis-Hungary	Viên	6,000
420	Meronem* 1g AstraZeneca-Ý	Lọ	803,723
421	Mesaflor 500mg Ý	Viên	7,900
422	Mesalazine 500mg Việt Nam	Viên	7,900
423	Meteospasmyl Laboratoires-Pháp	Viên	3,200
424	Metformin 1000mg Việt Nam	Viên	1,100
425	Metformin 500mg Việt Nam	Viên	460
426	Methycobal 500mcg Thái Lan	Viên	3,507
427	Metronidazol 250mg H/100 Hậu Giang-Việt Nam	Viên	180
428	Metronidazole/Vioser 500mg/100ml Hy Lạp	Chai	17,500
429	Micardis 40mg Boehringer-Đức	Viên	9,832
430	Micardis 80mg Boehringer-Đức	Viên	14,848
431	Micardis Plus 40/12.5mg Boehringer-Đức	Viên	9,366
432	Milurit 300mg Egis-Hungary	Viên	1,785
433	Mimosa OPC-Việt Nam	Viên	1,050
434	Misoprostol Stella 200mcg Stada-Việt Nam	Viên	4,500
435	Mixtard 30 FlexPen 3ml Đan Mạch	Ông	68,000
436	Mobic 15mg Boehringer-Hy Lạp	Viên	16,189
437	Mobic 15mg/1.5ml Boehringer-Tây Ban Nha	Ông	22,761
438	Mobic 7,5mg Boehringer-Hy Lạp	Viên	9,122
439	Mogastic 80 H/100 80mg Việt Nam	Viên	350
440	Moov 15mg - H/100 Cộng hòa Ấn Độ	Viên	450
441	Morihepamin* 200ml Ajinomoto Medica-Nhật Bản	Bịch	116,632
442	Motilium-M 10mg Janssen-Thái Lan	Viên	1,976

443	Motilium-M 30ml Janssen-Thái Lan	Chai	23,799
444	Moxacin 500mg - H/100 Domesco-Việt Nam	Viên	1,200
445	Mucosta tablets 100mg	Viên	4,002
446	Mutecium-M 10mg Mekophar-Việt Nam	Viên	200
447	Mydrin P Nhật Bản	Lọ	67,500
448	Myonal 50mg Eisai-Nhật Bản	Viên	3,416
449	Nabifar 5g Pharmedic-Việt Nam	Gói	672
450	NaCl 0,45%-500ml B.Braun-Việt Nam	Chai	12,000
451	Nadecin 10mg - H/30 Romania	Viên	2,600
452	Naloxone 0,4mg Hameln-Đức	Ống	43,995
453	Natrilix 1,5mg Servier-Pháp	Viên	3,265
454	Nebilet 5mg Berlin Chemie-Đức	Viên	7,600
455	Neoamiyu* 200ml Nhật Bản	Bịch	115,629
456	Neo-Codion H/20 Bouchara Recordati-Pháp	Viên	3,585
457	Neo-Corclion F Việt Nam	Viên	1,680
458	Neo-Gynoternan Mekophar-Việt Nam	Viên	2,500
459	Neostigmin 0.5mg Hameln-Đức	Ống	12,800
460	Neo-Tergynan Pháp	Viên	11,880
461	Nephrosteril* 250ml Đức	Chai	102,000
462	Neurolin-75 Cộng hòa Ấn Độ	Viên	9,500
463	Neurontin 300mg Pfizer-Đức	Viên	11,316
464	Newbutin SR 300mg Hàn Quốc	Viên	6,200
465	Nexium 10 mg AstraZeneca-Thụy Điển	Gói	22,456
466	Nexium 20mg AstraZeneca-Thụy Điển	Viên	22,456
467	Nexium 40mg I.V AstraZeneca-Thụy Điển	Lọ	153,560
468	Nexium Mups 40mg AstraZeneca-Thụy Điển	Viên	22,456
469	Nicardipine 10mg/10ml Aguetant-Pháp	Ống	125,000
470	Nicomen 5mg Đài Loan	Viên	3,400
471	Nifedipin T20mg retard Việt Nam	Viên	520
472	Nifehexal LA 30mg - H/30 Sandoz-Slovakia	Viên	3,080
473	Niglyvid 10mg/10ml Hameln-Đức	Ống	80,283
474	Nitromint 10g Egis-Hungary	Lọ	150,000
475	Nitromint 2,6mg Egis-Hungary	Viên	1,680
476	Nootropil 3g/15ml UCB-Bỉ	Ống	31,525
477	Nootropil 800mg Bỉ	Viên	3,518
478	Noradrenalin 1mg/1ml Việt Nam	Ống	17,300
479	Noradrenalin 4mg/4ml H/10	Ống	34,000
480	Normagut 250mg Mega-Úc	Viên	6,500
481	No-Spa 40mg Sanofi-Việt Nam	Viên	768
482	No-Spa 40mg/2ml Chinoin Pharma-Hungary	Ống	5,306
483	Novogyl 750000UI/125mg Mekophar-Việt Nam	Viên	877
484	Nước cất ống nhựa 5ml Việt Nam	Ống	410
485	Nyst rơ miệng 1g OPC-Việt Nam	Gói	1,313
486	Ocevesin DT 60mg Việt Nam	Viên	1,670
487	Oflovid 5ml Nhật Bản	Lọ	55,872
488	Oflovid 5ml Nhật Bản	Lọ	55,872
489	Oflovid Ointment 3,5g Nhật Bản	Tube	74,529
490	Ogrel Plus -Pakistan	Viên	7,500
491	Olanstad 10mg Stada-Việt Nam	Viên	485
492	Omeusa 500mg Romania	Lọ	62,000
493	Onglyza 2,5mg Bristol-Hoa Kỳ	Viên	16,006
494	Opemesal 500mg OPC-Việt Nam	Viên	7,455
495	Orelox 100mg Sanofi-Pháp	Viên	13,600
496	Oresol 4,1g Domesco-Việt Nam	Gói	893
497	Orgametril 5mg Organon-Hà Lan	Viên	2,070
498	Osvimec 300mg Việt Nam	Viên	10,500
499	Otrivin 0,05%-10ml, Spray Novatis-Thụy Sĩ	Lọ	34,300
500	Otrivin 0,05%-10ml, Drop Novatis-Thụy Sĩ	Lọ	30,400
501	Otrivin 0.1%-10ml, Drop Novatis-Thụy Sĩ	Lọ	41,300
502	Panadol 500mg (Sủi) GlaxoSmithkline - UK-Úc	Viên	1,954
503	Panangin Gedeon Richter-Hungary	Viên	1,554
504	Panangin Gedeon Richter-Hungary	Ống	23,500
505	Panfor SR 1000mg Mega-Cộng hòa Ấn Độ	Viên	2,000
506	Panfor SR 500mg Mega-Cộng hòa Ấn Độ	Viên	1,200

507	Pantoloc 20mg - H/14 Đức	Viên	14,900
508	Pantoloc 40mg Đức	Viên	18,499
509	Pantoloc 40mg I.V Đức	Lọ	146,000
510	Pantotab 40mg Micro-Cộng hòa Ấn Độ	Viên	4,750
511	Paracetamol 325mg Mekophar-Việt Nam	Viên	147
512	Paracetamol ALLOMED 1g/100ml Việt Nam	Túi	9,240
513	Paracetamol B.Braun 1g/100ml B.Braun-Tây Ban Nha	Chai	42,000
515	Paracetamol Kabi 1000mg/100ml Bidiphar-Việt Nam	Chai	8,889
516	Paracol 1g/100ml Mekophar-Việt Nam	Chai	24,500
517	Paratriam 200mg Đức	Gói	1,625
518	Pariet 20mg Eisai-Thái Lan	Viên	19,700
519	Partamol Tab 500mg - H/100 Stella-Việt Nam	Viên	480
520	Pataday drop 0.2%- 2.5ml Alcon-Hoa Kỳ	Lọ	131,099
521	Pepsan Rosa Phytopharma-Pháp	Gói	4,933
522	Perfalgan 1g/100ml Bristol-Pháp	Chai	47,730
523	Phenylephrine 50mcg/ml Aguettant-Pháp	Ống	194,500
524	Phezam 400/25mg Bulgaria	Viên	2,800
525	Phlebodia 600mg - H/30 Pháp	Viên	6,816
526	Phosbind (Calci Acetat 667mg) Cophavina (Xí nghiệp dược phẩm 150)-Việt Nam	Viên	3,800
527	Phosphalugel H/26 Pharmatis-Pháp	Gói	3,751
528	Pipolphen 50mg/2ml Egis-Hungary	Ống	15,000
529	Piracetam 3g Hungary	Ống	29,715
530	Piracetam Kabi 12g/60ml -Việt Nam	Chai	31,600
531	PIZAR 6 mg Việt Nam	Viên	55,000
532	Plavix 75mg Sanofi-Pháp	Viên	16,819
533	Pletaal 100mg Hàn Quốc	Viên	8,982
534	Polydexa Ear Bouchara Recordati-Pháp	Lọ	66,000
535	Polygynax Pháp	Viên	9,500
536	Potassium Chloride 10%-10ml Aguettant-Pháp	Ống	5,500
537	Praxilene 200mg Merck-Pháp	Viên	4,920
538	Pred forte 5ml Allergan-Hoa Kỳ	Lọ	31,762
539	Prednison 5mg - H/200 Mekophar-Việt Nam	Viên	343
540	Primolut-N 5mg Schering-Đức	Viên	1,483
542	Primperan 10mg Sanofi-Pháp	Ống	1,831
543	Procoralan 5mg - H/56 Servier-Pháp	Viên	10,268
544	Procoralan 7.5mg Servier-Pháp	Viên	10,546
545	Progesteron 25mg -Đức	Ống	18,900
546	Progestogel 1% - 80g Bỉ	Tube	169,000
547	Progynova 2mg Bayer-Pháp	Viên	3,275
548	Propranolol 40mg Việt Nam	Viên	600
549	Protamol 200mg/325mg Mekophar-Việt Nam	Viên	362
550	PULMICORT Respules 0.5mg/ml AstraZeneca-Thụy Điển	Ống	24,906
551	Pulmicort Respules 500mcg/2ml AstraZeneca-Thụy Điển	Ống	13,834
552	Pyme diapro MR 30mg Pymepharco-Việt Nam	Viên	275
553	Pymeferon B9 50mg; 350mcg - H/100 Pymepharco-Việt Nam	Viên	460
554	Pyrazinamide 500mg Mekophar-Việt Nam	Viên	542
555	Quinotab 500mg Cộng hòa Ấn Độ	Viên	12,500
556	Rabeto 40mg Cộng hòa Ấn Độ	Viên	8,500
557	Rabupin 20mg Micro-Cộng hòa Ấn Độ	Viên	5,800
558	Ranitidin 300mg Domesco-Việt Nam	Viên	405
559	Recormon 2000IU/0.3ml Roche-Đức	Ống	229,355
560	Recormon 4000IU/0.3ml Roche-Đức	Ống	436,065
561	Rectiofar 3ml Pharmedic-Việt Nam	Ống	2,158
562	Refresh Liquigel 15ml Allergan-Hoa Kỳ	Lọ	78,540
563	Refresh Tears 15ml Allergan-Hoa Kỳ	Lọ	64,101
564	Reinal 5mg Việt Nam	Viên	300
565	Rhinocort 64mcg AstraZeneca-Thụy Điển	Chai	203,522
566	Risperdal 2mg Janssen-Ý	Viên	20,049
567	Rocaltrol 0,25mcg -Đức	Viên	4,721
568	Rocephin 1g Roche-Thụy Sĩ	Lọ	140,416
569	RODILAR Mekophar-Việt Nam	Viên	159
570	Rosuvastatin 10mg Stada-Việt Nam	Viên	3,000
571	Rotundin 30mg Việt Nam	Viên	326
572	Rotundin 60mg Việt Nam	Viên	620

573	Rowatinex Ireland	Viên	3,470
574	Rupafin 10mg Tây Ban Nha	Viên	6,500
575	Rutin-Vitamin C Mekophar-Việt Nam	Viên	204
576	Sabumax 1mg Việt Nam	Viên	6,993
577	Sadapron 300mg Síp	Viên	2,343
578	Salbutamol 0,5mg/1ml Bidiphar-Việt Nam	Ông	3,150
579	Sanlein 0.1% 5ml Nhật Bản	Lọ	62,158
580	Sanlein 0.3% 5ml Nhật Bản	Lọ	126,000
581	Savi 3B H/100 Việt Nam	Viên	1,510
582	SaVi Esomeprazole 40 mg Việt Nam	Viên	1,650
583	Savi Gabapentin 300mg Việt Nam	Viên	990
584	SaVi Irbesartan 75 H/30v Việt Nam	Viên	2,980
585	SaVi Telmisartan 40mg Việt Nam	Viên	1,255
586	SaViCipro 500mg Việt Nam	Viên	990
587	SaViFexo 60 mg Việt Nam	Viên	835
588	Scanax 500mg Việt Nam	Viên	800
589	SCANNEURON Việt Nam	Viên	1,100
590	Seretide 25/125mcg GlaxoSmithKline-Tây Ban Nha	Lọ	210,176
591	Seretide 25/250mcg GlaxoSmithKline-Tây Ban Nha	Lọ	278,090
592	Seretide 50/250mcg-60dose GlaxoSmithKline-Hoa Kỳ	Hộp	199,888
593	Sevorane 250ml Abbott-Hoa Kỳ	Chai	3,578,600
594	Simvaseo 20mg Young Poong Pharma-Hàn Quốc	Viên	5,650
595	Singulair 10mg Merck-Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland	Viên	13,502
596	Singulair 4mg (cốm) Merck-Hoa Kỳ	Gói	13,502
597	Singulair 5mg - H/28 Merck-Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland	Viên	13,502
598	Singulair Chewable 4mg Merck-Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland	Viên	13,502
599	Smecta 3g Beaufour ipsen-Pháp	Gói	3,753
600	Sodium Bicarbonat 1,4%-250ml Bidiphar-Việt Nam	Chai	31,973
601	Sodium Bicarbonat 4,2%-250ml B.Braun-Đức	Chai	95,000
602	Sodium Chloride 0,9% 100ml Mekophar-Việt Nam	Chai	8,300
603	Sodium Chloride 0.9% + Dextrose 5% 500ml Mekophar-Việt Nam	Chai	12,000
604	Sodium Chloride 0.9% 250ml Mekophar-Việt Nam	Chai	7,400
605	Sodium Chloride 0.9% 500ml Mekophar-Việt Nam	Chai	9,450
606	Sodium Chloride 3% 100ml Mekophar-Việt Nam	Chai	8,100
607	Solu- Medrol 125mg Pfizer-Hoa Kỳ	Lọ	75,710
608	Solu- Medrol 40mg Pfizer-Bỉ	Lọ	41,871
609	Solu-Medrol 500mg Pfizer-Bỉ	Lọ	207,579
610	Somexwell 40mg Cộng hòa Ấn Độ	Viên	9,500
611	Sorbitol 5g Việt Nam	Gói	1,050
612	Soshydra 30mg Việt Nam	Gói	1,118
613	Spasmomen 40mg Đức	Viên	3,360
614	Spiriva Respiat eml Boehringer-Đức	Ông	800,100
615	Sporal 100mg Thái Lan	Viên	14,900
616	Spulit 100mg Romania	Viên	15,000
617	Stacytine CAP 200mg Việt Nam	Viên	750
618	Stadnex 20mg - H/70 Việt Nam	Viên	2,780
619	Stadnex 40mg - H/28 Việt Nam	Viên	6,000
620	STADNOLOL 50mg - H/100 Stada-Việt Nam	Viên	470
621	Stadovas 5mg - H/30 Stada-Việt Nam	Viên	730
622	Sterogyl 2.000.000UI/20ml Ý	Chai	110,000
623	Stresam 50mg Biocodex-Pháp	Viên	3,300
624	Stugeron 25mg Janssen-Thái Lan	Viên	742
625	Sucrate gel 5ml Laboratoires-Ý	Gói	6,900
626	Sulcilat 750mg - H/10 Thổ Nhĩ Kỳ	Viên	26,950
627	Sumitrex 1g/5ml OPC-Việt Nam	Gói	1,520
628	Suntab 500mg Hàn Quốc	Viên	3,700
629	Symbicort 160/4,5mcg AstraZeneca-Thụy Điển	Lọ	219,000
630	Systane Ultra - 5ml Alcon-Hoa Kỳ	Lọ	60,100
631	Tanakan 40mg Beaufour ipsen-Pháp	Viên	4,232
632	Tanatril 10mg Tanabe Seiyaku Yamaguchi-Indonesia	Viên	6,048
633	Tanatril 5mg Tanabe Seiyaku Yamaguchi-Indonesia	Viên	4,413
634	Tanganil 500mg Pierre Frabre-Pháp	Viên	4,612
635	Tanganil 500mg/5ml Pierre Frabre-Pháp	Ông	15,600
636	Tardyferon B9 H/30 viên Ferrous sulfate 50mg-Acid Folic 0,35mg Pierre Frabre	Viên	2,849

637	Tatanol 500mg - H/100 Pymepharco-Việt Nam	Viên	227
638	Tatanol Ultra Tramadol 37,5mg + Acetaminophen 325mg - H/30 Việt Nam	Viên	1,830
639	Tavanic 500mg Aventis-Pháp	Viên	36,550
640	Tavanic 500mg/100ml * Aventis-Đức	Chai	151,000
641	Tegretol 200mg Novatis-Ý	Viên	1,554
642	Telfast 180mg Aventis-Hoa Kỳ	Viên	7,299
643	Telfor 120mg Việt Nam	Viên	810
644	Telfor 60mg Việt Nam	Viên	664
645	Terfelic F 200mg; 1mg Việt Nam	Viên	800
646	Terpin Codein Cửu Long-Việt Nam	Viên	714
647	Terpin Codein Mekophar-Việt Nam	Viên	403
648	Tetracain 0.5% 10ml Việt Nam	Lọ	15,015
649	Tetracycline 1%-5g Vidipha-Việt Nam	Tube	5,100
650	Tetracycline 1%-5g Việt Nam	Tube	3,200
651	Tetracycline 500mg Mekophar-Việt Nam	Viên	734
652	Tetraspan 6%- 500ml B.Braun-Thụy Sĩ	Chai	94,000
653	Theostat 100mg Pierre Frabre-Pháp	Viên	1,636
654	Theresol Việt Nam	Gói	1,700
655	Thyrozol 10mg - H/100 Merck-Đức	Viên	2,241
656	Thyrozol 5mg Merck-Đức	Viên	1,400
657	Thysedow 10mg - H/30 Việt Nam	Viên	1,778
658	Tienam* 500mg/20ml Merck-Hoa Kỳ	Lọ	370,260
659	Timmak 3mg SPM-Việt Nam	Viên	1,850
660	Timolol Maleate 0.5% 5ml Alcon-Bỉ	Lọ	42,199
661	Tinidazol 500mg - H/100 DHG PHARMA-Việt Nam	Viên	1,050
662	Tobradex 3,5g Alcon-Bỉ	Tube	52,300
663	Tobradex 5ml Alcon-Bỉ	Lọ	47,299
664	Tobrex 5ml Alcon-Bỉ	Lọ	39,999
665	Tormeg 10mg - H/30 Mega-Thái Lan	Viên	1,020
666	Transamin 250mg Olic-Thái Lan	Ông	14,000
667	Transamin 250mg Olic-Thái Lan	Viên	2,200
668	Transamin 500mg Olic-Thái Lan	Viên	3,850
669	Trimafort 10ml Deawoong Pharma-Hàn Quốc	Gói	3,949
670	Trimebutine Gerda 200mg France	Viên	5,880
671	Trimpol MR 35mg - H/60 Ba Lan	Viên	2,600
672	Troysar AM 50mg/5mg Cộng hòa Ấn Độ	Viên	5,200
673	Trymo Raptakos-Cộng hòa Ấn Độ	Viên	2,200
674	Twynsta 40mg/5mg Boehringer-Cộng hòa Ấn Độ	Viên	12,482
675	Twynsta 80mg/5mg Boehringer-Cộng hòa Ấn Độ	Viên	13,122
676	Tylenol 650mg Hàn Quốc	Viên	1,342
677	Ulcersep Việt Nam	Viên	3,880
678	Ultracet H/30 Janssen-Hàn Quốc	Viên	7,999
679	Unasyn 1,5g Pfizer-Ý	Lọ	65,999
680	Unasyn 375mg Pfizer-Ý	Viên	14,790
681	Ursobil 300mg Ý	Viên	16,000
682	Usarichcatrol 0.25mcg - H/30 Việt Nam	Viên	295
683	USATangenyls 500mg Việt Nam	Viên	458
684	Utrogestan 100mg Organon-Hà Lan	Viên	6,500
685	Utrogestan 200mg Organon-Hà Lan	Viên	14,848
686	Valiera 2mg Chile	Viên	3,067
687	Valsacard 160mg - H/28 Polpharma-Ba Lan	Viên	7,000
688	Valsacard 80mg - H/28 Polpharma-Ba Lan	Viên	5,500
689	Valsgim 80mg Việt Nam	Viên	670
690	Vaminolact* 6.5%-100ml Australia	Chai	135,450
691	Varogel 800,4mg/611,76mg/80mg Việt Nam	Gói	2,600
692	Vastarel MR 35mg Servier-Pháp	Viên	2,705
693	Vastarel OD 80mg Hungary	Viên	5,410
694	Venofer 100mg/5ml Vifor-Thụy Sĩ	Ông	90,000
695	Ventolin 2,5mg GlaxoSmithKline-Úc	Ông	4,575
696	Ventolin 5mg GlaxoSmithKline-Úc	Ông	8,513
697	Ventolin Inh 100mcg-200dose GlaxoSmithKline-Pháp	Chai	76,379
698	Ventolin Syrup 2mg/5ml-60ml sugar free GlaxoSmithKline-Philippines	Chai	20,885
699	Verospiron 25mg Gedeon Richter-Hungary	Viên	1,900
700	Viacoram 3.5mg/2.5mg Servier-Ireland	Viên	5,960

701	Viacoram 7mg/5mg Servier-Ireland	Viên	6,589
702	Vigadexa 5ml Alcon-Brasil	Lọ	105,500
703	Vigamox 0,5%-5ml Hoa Kỳ	Lọ	83,000
704	VIK 1 10mg/1ml Hàn Quốc	Ông	11,000
705	Vincomid 10mg/2ml Việt Nam	Ông	980
706	Vinopa 40mg/2ml Việt Nam	Ông	2,110
707	Vinphatoxin 5UI Việt Nam	Ông	6,489
708	Vinphyton 10mg/1ml Viatris-Việt Nam	Ông	1,445
709	Vinzix 20mg/2ml Việt Nam	Ông	630
710	Vismed eye drops 0.3ml Đức	Hộp	10,199
711	Visulin 2g/1g Việt Nam	Lọ	55,000
712	Vitamin A 5000IU Mekophar-Việt Nam	Viên	271
713	Vitamin C Kabi 500mg/5ml Việt Nam	Ông	1,026
714	Vitamin E 400 H/100 Pymepharco-Việt Nam	Viên	450
715	Vitamin K1 10mg Ý	Ông	11,000
716	Voltaren 100mg Suppo Novatis-Thụy Sĩ	Viên	15,602
717	Voltaren 50mg Novatis-Thụy Sĩ	Viên	3,477
718	Voltaren 75mg Novatis-Thụy Sĩ	Viên	6,185
719	Voltaren 75mg/3ml Novatis-Thụy Sĩ	Ông	18,066
720	Voltaren Emulgel 1% 20g Novatis-Thụy Sĩ	Tube	63,199
721	Voluven 6%-500ml Đức	Bịch	110,000
722	Wamlox 5mg/80mg - H/28 KRKA D.D Novo Mesto-Slovenia	Viên	9,000
723	Wosulin 30/70 100IU/ml - 3ml Cộng hòa Ấn Độ	Ông	141,000
724	Xatral 10mg - H/30 Sanofi-Pháp	Viên	15,291
725	Xeloda 500mg Roche-Hoa Kỳ	Viên	66,979
726	Xenetix 300-100ml Pháp	Lọ	485,000
727	Xorimax 500mg Sandoz-Đức	Viên	7,810
728	Xylocain Jelly 2% 30g AstraZeneca-Thụy Điển	Tube	55,600
729	Zanedip 10mg Bouchara Recordati-Pháp	Viên	8,500
730	Zantac 50mg/2ml GlaxoSmithKline-Ý	Ông	27,708
731	Zapnex-10 H/30 Việt Nam	Viên	340
732	Zentel 200mg OPV-Việt Nam	Viên	5,600
733	Zentobiso 2.5mg Ireland	Viên	2,280
734	Zentobiso 5mg Ireland	Viên	3,600
735	Zestril 10mg AstraZeneca-Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland	Viên	6,097
737	Zinacef 750mg GlaxoSmithKline-Ý	Lọ	44,431
738	Zinnat 125mg sachet GlaxoSmithKline-Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland	Gói	15,022
739	Zinnat 250mg GlaxoSmithKline-Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland	Viên	12,510
740	Zinnat 500mg GlaxoSmithKline-Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland	Viên	22,130
741	Zitromax 200 mg/5ml Pfizer-Ý	Lọ	115,988
742	Zitromax 500mg Pfizer-Ý	Viên	89,820
743	Zolof 50mg Đức	Viên	14,087
744	Zuryk 300mg Việt Nam	Viên	370

Vật tư y tế

1	Băng đạn dụng cụ khâu cắt nội soi Endo GIA 30/45/60-EGIA60A Covidien-Hoa Kỳ	Cái	5,470,000
2	Bộ khớp háng bán phần không xi măng SL X-Pore (Permedica) Ý	Bộ	35,000,000
4	Bơm tiêm 5ml-23G - H/100 VIKIMCO-Việt Nam	Cái	568
5	Bơm tiêm Insulin 1ml-30G-328818 - H/100 (BD) Hoa Kỳ	Cái	2,100
6	Bơm tiêm Insulin Omnican 100 IU 1ml-30G - H/100 B.Braun-Đức	Ông	2,909
7	Dây ba ngã Discofix 100cm-4098080/16560C - T/50 B.Braun-Thụy Sĩ	Cái	23,730
8	Dây ba ngã Discofix 25cm-4098218/16520C - T/50 B.Braun-Thụy Sĩ	Cái	22,420
9	Dây truyền máu Sangofix - G/10 B.Braun-Việt Nam	Sợi	23,900
10	Dụng cụ cắt khâu nối Longo HEM 3335 - T/3 Covidien-Hoa Kỳ	Cái	9,800,000
11	Dụng cụ khâu nối nội soi đa năng Endo GIA-EGIAUSTND Covidien-Hoa Kỳ	Cái	5,990,000
12	Dụng cụ khâu nối ruột dạng vòng EEA28/31 Covidien-Hoa Kỳ	Cái	9,800,000
13	Dụng cụ phẫu thuật trĩ Longo FCSSME33 (Panther) Trung Quốc	Cái	5,868,000
14	Intrafix Primeline 180cm (BHYT) B.Braun-Việt Nam	Cái	11,340
15	Intrafix SafeSet 180cm - T/100 B.Braun-Việt Nam	Sợi	18,900
16	Introcan Safety-W 24G - H/50 B.Braun-Malaysia	Cái	19,500
18	Kim bấm (Băng đạn khâu ruột) GST60B Johnson-Hoa Kỳ	Cái	2,828,525
19	Lưới bảo (mài) xương các cỡ Dyonics-TCD	Cái	4,750,000
20	Lưới bảo xương ngược chiều nội soi khớp các cỡ Acufex Trunav-TCD	Cái	5,000,000
21	Lưới cắt đốt mô bằng sóng radio cao tần Super Turbo Vac 90	Cái	6,350,000
22	Nẹp khóa chữ I 5 lỗ	Cái	4,200,000

23	Nẹp khóa đa hướng cẳng tay 6 lỗ	Cái	7,000,000
24	Nẹp khóa đa hướng đầu trên mâm chày trái 3/9 lỗ	Cái	11,500,000
25	Nẹp khóa đa hướng đầu xa xương đòn phải 5 lỗ Trung Quốc	Cái	10,500,000
26	Nẹp khóa đa hướng đầu xa xương đòn trái 6 lỗ Trung Quốc	Cái	10,500,000
27	Nẹp khóa đa hướng khớp 3 lỗ	Cái	8,000,000
28	Nẹp khóa đa hướng T nhỏ 3/4 lỗ	Cái	8,300,000
29	Nẹp khóa đầu dưới xương mác 4 lỗ/6 lỗ	Cái	9,500,000
30	Omnifix 50ml Luer Lock - T/100 B.Braun-Thụy Sĩ	ống	13,944
31	Thủy tinh thể 3 mảnh Sensar AR40e, AR40E, AR40M Amo-Hoa Kỳ	Cái	1,975,000
32	Thủy tinh thể Acrysof IQ (SN60WF)	Cái	3,000,000
33	Thủy tinh thể đa tiêu Lentis Comfort LS-313MF15T Hà Lan	Cái	3,000,000
34	Thủy tinh thể đa tiêu Lentis LS-313 MF 30 Hà Lan	Cái	3,000,000
35	Thủy tinh thể mềm Tecnis Eyhance ICB00 Hoa Kỳ	Cái	3,000,000
36	Thủy tinh thể Mini Well Ready (Z7560CZ) Ý	Cái	3,000,000
37	Thủy tinh thể nhân tạo mềm Hyflex Yellow HYFLEX YELLOW Bỉ	Cái	2,550,000
38	Thủy tinh thể nhân tạo mềm Sensar 1 AAB00 Hoa Kỳ	Cái	3,000,000
39	Thủy tinh thể nhân tạo mềm Tecnis 1 ZCB00 Hoa Kỳ	Cái	3,000,000
40	Thủy tinh thể Tecnis Acrylic (ZA9003)	Cái	3,000,000
41	Thủy tinh thể Tecnis Multifocal	Cái	3,000,000
42	Vasofix Safety 18G - H/50 B.Braun-Malaysia	Cây	15,620
43	Vasofix Safety 20G - H/50 B.Braun-Malaysia	Cây	15,620
44	Vasofix Safety 22G - H/50 B.Braun-Malaysia	Cây	15,620
45	Vít chốt neo cổ định dây chằng Endobutton-TCD Hoa Kỳ	Cái	11,750,000
46	Vít chốt neo khớp vai tự tiêu OSTEORAPTOR 2.9mm phủ HA	Cái	9,650,000
47	Vít cố định dây chằng BIOSURE-HA	Cái	4,500,000
48	Vít cố định dây chằng chéo EndoButton CL Ultra	Cái	8,000,000
49	Vít khóa 2.0	Cái	450,000
50	Vít khóa 2.7 Trung Quốc	Cái	450,000
51	Vít khóa 4.0 Trung Quốc	Cái	450,000
52	Vít vỏ 2.0 (Titanium) Trung Quốc	Cái	350,000
53	Vít vỏ 4.0 (Titanium) Trung Quốc	Cái	350,000